

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST
Ngày: 14-11-2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Tạ Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phát M, sinh năm 1968. (Ông M có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số 16x, quốc lộ 6x, khu phố x, phường x, thị xã KT, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Bà Mai Thị Kim Th, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TQ, xã TT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Phát M trình bày:

Vì chỗ quen biết nhau trong công việc làm ăn nên vào ngày 06/12/2014, bà Mai Thị Kim Th có nhờ ông vay dùm số tiền 30.000.000 đồng để trang trải công việc gia đình, nhưng thực chất số tiền này là của ông M. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, trả lãi định kỳ hàng tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Bà Th có viết biên nhận về việc vay tiền của ông M theo nội dung nêu trên nhưng sau đó

bà Th không thực hiện việc trả lãi và trả tiền gốc. Ông M có đòi nhiều lần thì bà Th có viết giấy hẹn trả nợ cho ông M vào ngày 25/6/2016 nhưng bà Th vẫn không thực hiện. Đến ngày 08/7/2017, ông M trực tiếp đến nhà bà Th để đòi nợ thì bà Th có viết giấy thỏa thuận xin trả dần cho ông M cả gốc và lãi là 36.000.000 đồng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời gian trả được ấn định là từ ngày 06/8/2017 đến 06/8/2018. Tuy nhiên, bà Th vẫn không trả tiền cho ông M theo thỏa thuận. Nay ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị Kim Th trả lại cho ông số tiền vốn ban đầu là 30.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, ông M vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Kim Th trả cho ông tiền gốc 30.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bà Mai Thị Kim Th vắng mặt trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Phát M tranh chấp với bà Mai Thị Kim Th số tiền ông đã cho bà Th vay nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Mai Thị Kim Th có nơi cư trú tại ấp TQ, xã TT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Mai Thị Kim Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn ông Nguyễn Phát M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị Kim Th trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng mà ông đã cho bà Kim Th vay, đồng thời ông M xuất trình được các chứng cứ bao gồm: Biên nhận ngày 06/12/2014 do bà Kim Th viết có nội dung: “Tôi tên Mai Thị Kim Th, ngụ ấp TQ, TT, Vĩnh Hưng, Long An có mượn Nguyễn Phát M hỏi dùm số tiền 30.000.000 đồng (ba chục triệu đồng chẵn), lãi suất 5 phần trăm một tháng, mỗi tháng đóng một lần, sau 3 tháng thanh toán một lần, nếu tôi sai hoàn toàn chịu trước pháp luật”; Chứng cứ tiếp theo ông M cung cấp là giấy cam kết trả tiền của bà Mai Thị Kim Th vào ngày 25/5/2016 có nội dung: “Tôi: Mai Thị Kim Th hiện còn nợ anh M 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) đến ngày 25/6/2016 hứa sẽ trả hoàn tất lại

30.000.000 (ba mươi triệu đồng); Chứng cứ thứ ba ông M cung cấp là Văn bản thỏa thuận về việc trả nợ có chữ ký của bà Kim Th và ông M có nội dung: Bà Th thừa nhận có nợ ông M 36.000.000 đồng, nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình nên bà Th sẽ thanh toán số nợ cho ông M với hình thức trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng trong vòng 12 tháng, bắt đầu trả từ ngày 06/8/2017 đến ngày 06/8/2018. Ngoài ra, bà Th còn ghi chú phía dưới chữ ký của mình trong Văn bản thỏa thuận về việc trả nợ là giấy này sang từ số nợ 30.000.000đ (ba chục triệu) qua. Như vậy, ông M khởi kiện và đã xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do ông M không yêu cầu về tiền lãi phát sinh trên nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Bà Mai Thị Kim Th cố tình vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của ông Nguyễn Phát M mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật xem như mặc nhiên thừa nhận số nợ nêu trên.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho ông Nguyễn Phát M theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và các điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phát M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Mai Thị Kim Th.

Buộc bà Mai Thị Kim Th có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Phát M số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Trong trường hợp bà Mai Thị Kim Th chậm trả tiền cho ông M thì bà Th phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Mai Thị Kim Th phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn lại cho ông Nguyễn Phát M 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004952 ngày 25/9/2018.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh